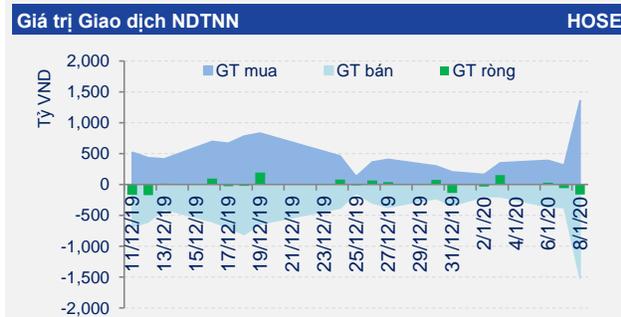
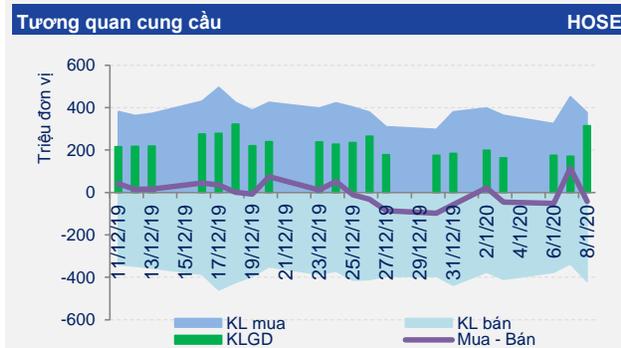


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 8/1/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	948.98	100.33
% Thay đổi	↓ -1.03%	↓ -1.07%
KLGD (CP)	314,889,160	44,459,566
GTGD (tỷ đồng)	4,982.60	447.73
Tổng cung (CP)	419,756,510	60,229,800
Tổng cầu (CP)	376,710,750	45,528,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	68,404,314	590,532
KL mua (CP)	57,569,480	627,800
GTmua (tỷ đồng)	1,360.17	10.34
GT bán (tỷ đồng)	1,520.35	7.97
GT ròng (tỷ đồng)	(160.17)	2.37



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.02%	13.0	2.6	2.5%
Công nghiệp	↓ -1.72%	13.7	2.7	10.8%
Dầu khí	↓ -1.08%	19.1	2.0	3.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.67%	16.4	4.4	2.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.65%	13.7	2.4	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.47%	18.6	5.1	15.5%
Ngân hàng	↓ -0.64%	11.7	2.4	39.6%
Nguyên vật liệu	↓ -1.32%	12.9	1.6	7.2%
Tài chính	↓ -1.37%	20.7	3.9	15.0%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.69%	13.6	2.9	2.8%
VN - Index	↓ -1.03%	15.7	3.6	102.4%
HNX - Index	↓ -1.07%	9.0	1.5	-2.4%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường phản ứng tiêu cực trong phiên hôm nay khi đón nhận tin tức leo thang căng thẳng địa chính trị giữa Mỹ và Iran. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 9,9 điểm (-1,03%) xuống 948,98 điểm; HNX-Index giảm 1,09 điểm (-1,07%) xuống 100,33 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.644 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 363 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 2.439 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về tiêu cực với 136 mã tăng, 81 mã tham chiếu, 393 mã giảm. Thị trường giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay khi mà áp lực bán bắt đầu từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên đã khiến các chỉ số đồng loạt giảm mạnh. Nhóm cổ phiếu trụ cột đồng loạt bị bán và phần lớn đều kết phiên trong sắc đỏ như VHM (-1,6%), VCB (-0,9%), VRE (-3,7%), TCB (-1,9%), VIC (-0,3%), MSN (-1,4%), VJC (-0,8%), SAB (-0,4%), CTG (-0,2%), GAS (-0,1%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn một vài trụ cột là duy trì được sắc xanh như BID (+0,9%), VNM (+0,3%), KBC (+1,7%)... Dòng tiền cũng rút khỏi nhóm đầu cơ khiến nhiều mã giảm sàn như ROS (-7%), LDG (-7%), AMD (-6,6%), HAI (-6,8%), HAR (-7%), SJF (-6,7%), KLF (-6,3%), ART (-7,7%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Căng thẳng địa chính trị giữa Mỹ và Iran leo thang trong sáng nay đã khiến cho các thị trường chứng khoán châu Á đồng loạt chìm trong sắc đỏ và thị trường Việt Nam cũng không phải ngoại lệ. Hai sàn đều giảm trên 1% vốn hóa, đi kèm với đó là thanh khoản khớp lệnh gia tăng lên trên mức trung bình 20 phiên với khoảng 3.200 tỷ đồng trên hai sàn cho thấy áp lực bán là khá mạnh. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị cao hơn so với phiên trước là lên gần 160 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tiêu cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2020 duy trì basis âm 1,48 điểm so với chỉ số cơ sở VN30 cho thấy nhà đầu tư vẫn nghiêng về khả năng thị trường tiếp tục giảm. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm nhằm kiểm định lại ngưỡng hỗ trợ mạnh quanh 940 điểm (đáy tháng 6/2019). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và giải ngân thêm nếu như thị trường có những nhịp test lại ngưỡng hỗ trợ quanh 940 điểm (đáy tháng 6/2019). Nhà đầu tư ngắn hạn sau khi đã mua vào một phần khi thị trường test ngưỡng 950 điểm trong phiên hôm nay có thể tiếp tục giải ngân thêm nếu VN-Index có nhịp test ngưỡng 940 điểm (đáy tháng 6/2019) trong phiên tiếp theo.

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **8/1/2020**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với áp lực bán mạnh ngay từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 945,28 điểm. Trong phiên chiều, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 9,9 điểm (-1,03%) xuống 948,98 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 1.300 đồng, VCB giảm 800 đồng, VRE giảm 1.250 đồng. Ở chiều ngược lại, BID tăng 400 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 101,754 điểm. Nhưng ngay sau đó, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm dần xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 100,066 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,09 điểm (-1,07%) xuống 100,33 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 400 đồng, VCG giảm 400 đồng, DGC giảm 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 500 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 160,21 tỷ đồng tương ứng với 11 triệu cổ phiếu. CTG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 237,9 tỷ đồng tương ứng với 11,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là POW với 20,3 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 66,5 tỷ đồng tương ứng với 563 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 2,37 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 37 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 100 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TIG với 458 triệu đồng tương ứng với 71,4 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 100 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm mạnh trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 950 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 179 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 960 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm nhằm kiểm định lại ngưỡng hỗ trợ mạnh quanh 940 điểm (đáy tháng 6/2019).

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm mạnh trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 101 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 29 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 102,3 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm nhằm kiểm định lại ngưỡng hỗ trợ tâm lý quanh 100 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

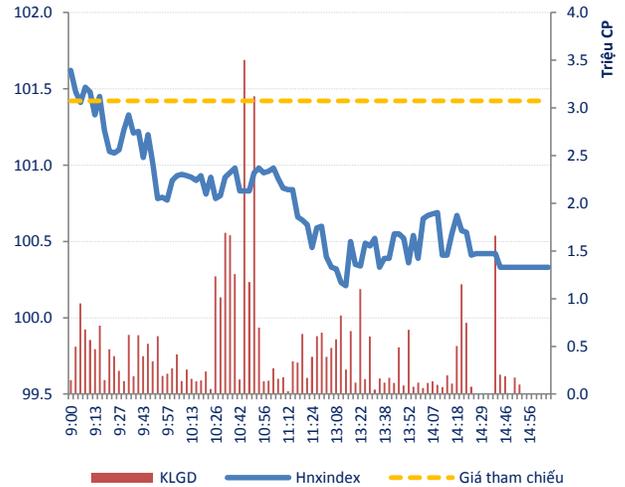
<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 44,1 - 44,35 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 100.000 đồng ở chiều mua vào và giảm 350.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 9 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 8/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.165 VND/USD, giảm 9 đồng so với hôm qua.
<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 7,75 USD/ounce tương ứng 0,49% lên mức 1.582,05 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,023 điểm tương ứng với 0,02% lên 96,725 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1132 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3157 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,47 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WT tăng 0,17 USD/thùng tương ứng 0,27% lên mức 62,87 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 7/1, chỉ số Dow Jones giảm 119,7 điểm tương ứng 0,42% xuống 28.583,68 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 2,88 điểm tương ứng 0,03% xuống 9.068,58 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 9,1 điểm tương ứng 0,28% xuống 3.237,18 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

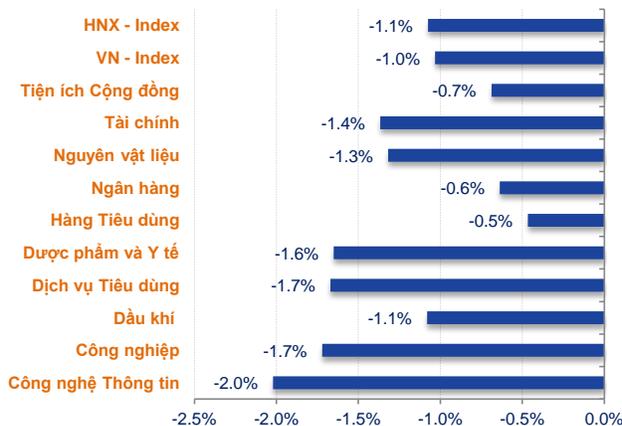
KLGD và VN-Index trong phiên



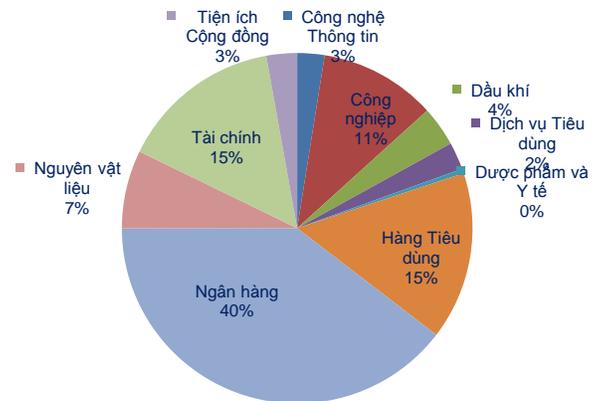
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



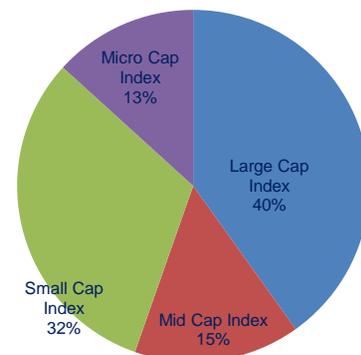
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,891,340	CTG	11,729,304
2	HPG	1,325,680	POW	1,896,500
3	VNM	563,240	HDB	596,960
4	BID	312,980	PVD	527,670
5	MSN	297,880	PDR	480,100

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	100,000	HUT	148,000
2	TIG	71,400	CEO	33,200
3	LAS	51,000	SHB	22,800
4	CDN	13,300	SRA	21,300
5	TNG	10,000	INN	17,400

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CTG	21.70	21.65	↓ -0.23%	65,576,214
HVG	8.56	8.60	↑ 0.47%	51,500,356
DLG	2.35	2.38	↑ 1.28%	12,089,860
ROS	15.05	14.00	↓ -6.98%	11,301,910
FLC	4.46	4.28	↓ -4.04%	8,294,610

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.40	6.40	→ 0.00%	18,956,178
PVS	18.80	18.90	↑ 0.53%	4,916,353
ACB	22.50	22.10	↓ -1.78%	2,304,937
KLF	1.60	1.50	↓ -6.25%	2,250,900
ART	2.60	2.40	↓ -7.69%	1,649,472

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PDR	23.90	25.55	1.65	↑ 6.90%
SVT	7.42	7.93	0.51	↑ 6.87%
VPS	9.50	10.15	0.65	↑ 6.84%
VAF	10.25	10.95	0.70	↑ 6.83%
BCG	6.45	6.89	0.44	↑ 6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
NBW	35.50	39.00	3.50	↑ 9.86%
CAN	26.10	28.60	2.50	↑ 9.58%
L35	11.50	12.60	1.10	↑ 9.57%
VTC	6.70	7.30	0.60	↑ 8.96%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CNVL1901	0.54	0.35	-0.19	↓ -35.19%
CMBB1904	0.57	0.40	-0.17	↓ -29.82%
CTCB1901	0.25	0.18	-0.07	↓ -28.00%
CREE1902	1.73	1.31	-0.42	↓ -24.28%
CGMD1901	0.58	0.47	-0.11	↓ -18.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.40	0.30	-0.10	↓ -25.00%
DST	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
BII	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
VNT	56.00	50.40	-5.60	↓ -10.00%
VNC	38.00	34.20	-3.80	↓ -10.00%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	65,576,214	8.6%	1,643	13.2	1.1
HVG	51,500,356	3250.0%	(2,174)	-	1.4
DLG	12,089,860	2.8%	330	7.2	0.2
ROS	11,301,910	2.9%	299	46.9	1.3
FLC	8,294,610	3.2%	405	10.6	0.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	18,956,178	13.6%	1,963	3.3	0.4
PVS	4,916,353	7.7%	2,057	9.2	0.7
ACB	2,304,937	25.1%	3,570	6.2	1.4
KLF	2,250,900	0.9%	96	15.5	0.1
ART	1,649,472	5.1%	558	4.3	0.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PDR	↑ 6.9%	18.9%	2,137	12.0	2.2
SVT	↑ 6.9%	3.8%	483	16.4	0.6
VPS	↑ 6.8%	4.9%	677	15.0	0.8
VAF	↑ 6.8%	2.6%	321	34.1	0.9
BCG	↑ 6.8%	5.9%	815	8.5	0.6

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	↑ 14.3%	-39.2%	(2,770)	-	0.1
NBW	↑ 9.9%	8.0%	1,187	32.9	2.6
CAN	↑ 9.6%	9.5%	2,092	13.7	1.2
L35	↑ 9.6%	1.5%	223	56.6	0.9
VTC	↑ 9.0%	0.8%	153	47.6	0.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	1,891,340	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	1,325,680	17.0%	2,664	8.8	1.4
VNM	563,240	38.2%	6,134	19.4	7.6
BID	312,980	12.6%	2,040	23.1	2.4
MSN	297,880	14.6%	4,502	12.4	1.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	100,000	7.7%	2,057	9.2	0.7
TIG	71,400	6.9%	893	7.3	0.6
LAS	51,000	3.6%	407	15.7	0.6
CDN	13,300	13.1%	1,696	11.4	1.4
TNG	10,000	25.7%	3,678	4.2	1.0

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	386,612	4.0%	1,361	84.0	5.0
VCB	322,672	26.3%	5,269	16.5	4.0
VHM	271,385	31.9%	5,372	15.4	5.1
VNM	206,876	38.2%	6,134	19.4	7.6
BID	189,437	12.6%	2,040	23.1	2.4

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,609	25.1%	3,570	6.2	1.4
VCG	11,219	8.8%	1,563	16.3	1.7
VCS	10,768	45.7%	8,577	7.8	3.5
PVS	9,034	7.7%	2,057	9.2	0.7
SHB	7,700	13.6%	1,963	3.3	0.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TSC	4.36	0.4%	45	58.4	0.2
CLG	3.76	-62.2%	(5,548)	-	0.5
TTB	3.21	7.1%	790	4.8	0.3
L10	3.19	6.7%	1,630	8.3	0.6
AGF	2.46	-33.2%	(3,975)	-	0.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	3.83	2.4%	272	58.0	1.5
SPI	3.66	-0.1%	(11)	-	0.1
NHP	2.98	-30.3%	(2,650)	-	0.1
SHS	2.90	13.6%	1,805	4.0	0.6
ALT	2.79	4.6%	1,712	6.4	0.3



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---